

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HKI

MÔN TIN HỌC – KHỐI 12

Năm học 2023 – 2024

Hình thức: Trắc nghiệm

Thời gian: 45 phút

Nội dung:

BÀI 1: MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Các công việc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức
 - a. Tạo lập hồ sơ
 - b. Cập nhật hồ sơ
 - c. Khai thác hồ sơ
2. Khái niệm cơ sở dữ liệu và Hệ QTCSDL
 - Cơ sở dữ liệu
 - Hệ QTCSDL

BÀI 2: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Các chức năng của hệ QTCSDL
 - a. Cung cấp môi trường tạo lập CSDL
 - b. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu
 - c. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào CSDL
2. Vai trò của con người khi làm việc với hệ CSDL
 - a. Người quản trị CSDL
 - b. Người lập trình ứng dụng
 - c. Người dùng
3. Các bước cần tiến hành để xây dựng CSDL quản lí.

BÀI 3: GIỚI THIỆU MICROSOFT ACCESS

1. Hệ quản trị CSDL Microsoft Access
 - a. Giới thiệu Ms Access
 - b. Chức năng của Ms Access
2. Một số thao tác cơ bản
 - a. Khởi động Access
 - b. Giới thiệu màn hình làm việc
 - c. Tạo CSDL mới
 - d. Các đối tượng chính của Microsoft Access
 - e. Mở CSDL đã có
 - f. Kết thúc phiên làm việc với Access
3. Các chế độ làm việc với đối tượng trong Access

- Chế độ thiết kế (Design View)
- Chế độ trang dữ liệu (Datasheet View)

BÀI 4: CẤU TRÚC BẢNG

1. Khái niệm bảng
 - Trường
 - Bản ghi
 - Kiểu dữ liệu
2. Tạo và sửa cấu trúc bảng
 - a. Thao tác tạo cấu trúc bảng
 - + *Một số kiểu dữ liệu thường dùng*
 - Autonumber
 - Number
 - Short Text
 - Long Text
 - Date/Time
 - Yes/no
 - + *Thay đổi tính chất của một trường*
 - + *Cách đặt khóa chính cho bảng*
 - + *Lưu bảng*
 - b. Thay đổi cấu trúc bảng:
 - + *Thay đổi thứ tự các trường*
 - + *Thêm trường*
 - + *Xóa trường*
 - + *Thay đổi khóa chính*
 - c. Xóa và đổi tên bảng:
 - + *Xóa bảng*
 - + *Đổi tên bảng*

BÀI TẬP VÀ THỰC HÀNH 2

- Học sinh phần Chú ý, trang 41 SGK

BÀI 5: CÁC THAO TÁC CƠ BẢN TRÊN BẢNG

1. Thao tác cập nhật dữ liệu:
 - a. Thêm bản ghi mới
 - b. Chỉnh sửa dữ liệu của bản ghi
 - c. Xóa bản ghi
2. Thao tác sắp xếp và lọc dữ liệu:
 - a. Sắp xếp
 - b. Lọc theo mẫu

BÀI TẬP VÀ THỰC HÀNH 3

- Học sinh học phần Chú ý, trang 49 SGK

BÀI 6: BIỂU MẪU

1. Khái niệm:
 - Nêu được chức năng của biểu mẫu
 - Dữ liệu nguồn của biểu mẫu

2. Tạo biểu mẫu:

- Trình bày được các bước chính để tạo biểu mẫu

BÀI 7: LIÊN KẾT GIỮA CÁC BẢNG

1. Khái niệm:

- Giải thích được tác dụng của việc liên kết giữa các bảng

2. Thực hiện được thao tác liên kết giữa hai bảng

- Trình bày được các thao tác chính để tạo liên kết giữa các bảng
- Trình bày được thao tác xóa liên kết, chỉnh sửa liên kết (phần Chú ý trang 62 SGK)

BÀI 8: MẪU HỎI

1. Các khái niệm:

a. Mẫu hỏi:

- Nêu được khái niệm và vai trò của mẫu hỏi (trang 63 SGK)

Kết quả thực hiện mẫu hỏi cũng đóng vai trò như một bảng và có thể tham gia vào việc tạo bảng, biểu mẫu, tạo mẫu hỏi khác hoặc báo cáo. (trang 63 SGK)

b. Biểu thức:

- Các phép toán thường dùng
- Toán hạng trong biểu thức
- Cú pháp nhập biểu thức

c. Các hàm:

Các hàm (Sum, AVG, Min, Max, Count): được dùng khi gộp nhóm các bản ghi theo những điều kiện nào đó. Bốn hàm đầu tiên chỉ được thực hiện trên trường kiểu số.

2. Thực hiện được thao tác tạo mẫu hỏi

- Xác định dữ liệu nguồn của mẫu hỏi.
- Trình bày được các thao tác chính để tạo mẫu hỏi đơn giản theo yêu cầu.
- Tạo đúng biểu thức điều kiện đơn giản cho mẫu hỏi.

3. Hai chế độ làm việc của mẫu hỏi

- Chế độ thiết kế: có thể thiết kế mới hoặc xem hay sửa đổi thiết kế cũ của mẫu hỏi.
- Chế độ trang dữ liệu: để xem kết quả mẫu hỏi.

BÀI TẬP VÀ THỰC HÀNH 6, 7

- Học sinh học phần Chú ý, trang 68 SGK